

Bản án số: 215/2024/DS-ST
Ngày 11 - 9 - 2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Dũng Liêm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Sơn

Ông Trịnh Tôn Nám

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thảo Nguyên – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 383/2024/TLST-DS ngày 23 tháng 7 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 251/2024/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng C. Địa chỉ: Số A, L, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hoàng P. Chức vụ: Giám đốc Phòng Giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện P (Theo văn bản ủy quyền số 7300/QĐ – NHCS ngày 19/9/2019).

Người được ông P ủy quyền lại: Ông Đỗ Phi L. Chức vụ: Phó Giám đốc Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện P (Theo văn bản ủy quyền số 56/QĐ – NHCS ngày 15/3/2024), (có mặt).

- Bị đơn:

1. Ông Hồng Thanh N (vắng mặt).

2. Bà Hồng Ngọc T1 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện P, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 16/6/2021 bị đơn có vay vốn tại Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện P (viết tắt là Ngân hàng) số tiền 30.000.000 đồng, nguồn vốn cho vay hộ sản xuất kinh doanh vùng khó khăn, hạn trả cuối cùng ngày 16/6/2024, theo thỏa thuận tiền lãi trả hàng tháng nhưng đến nay bị đơn còn nợ lãi 380.000 đồng, bị đơn đã không đóng lãi từ tháng 4/2023 nhưng do trước đó có gửi tiền tiết kiệm nên ngân hàng trích tiết kiệm trừ lãi. Do bị đơn thực hiện sai hợp đồng vay vốn nên Ngân hàng đã chuyển món vay sang trạng thái nợ xấu và thu hồi nợ trước hạn theo quy định. Trong thời gian qua các ngành đoàn thể nhận ủy thác của xã Nguyễn Việt K cùng tổ tiết kiệm và vay vốn đã tích cực vận động bị đơn trả lãi và trả nợ gốc theo đúng định kỳ đã thỏa thuận nhưng bị đơn vẫn không thực hiện đúng cam kết theo hợp đồng vay vốn.

Qua kiểm tra xác minh thực tế, hộ vay có đủ điều kiện trả nợ nhưng vẫn cố tình không thực hiện, do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền tính đến ngày 11 tháng 9 năm 2024 là 31.024.110 đồng, trong đó nợ gốc là 30.000.000 đồng, nợ lãi là 1.024.110 đồng và tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

Đối với bị đơn Tòa án đã tổng đạt các văn bản hợp lệ nhưng bị đơn không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục được quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Về án phí đương sự phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với đương sự là đúng quy định.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với số vay vốn, giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay và sổ lưu từ rời theo dõi cho vay – thu nợ - dư nợ, theo đó ngày 16/6/2021 bị đơn có vay vốn tại Ngân hàng, số tiền 30.000.000 đồng, nguồn vốn cho vay hộ sản xuất kinh doanh vùng khó khăn, lãi suất 9%/năm, lãi suất quá hạn 11,7%/năm, hạn trả cuối cùng là ngày 16/6/2026, tiền lãi trả hàng tháng, tiền gốc trả định kỳ 06 tháng/lần.

Theo đại diện nguyên đơn, quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn không trả nợ theo phân kỳ đã thỏa thuận và tính đến 11/9/2024 bị đơn còn nợ số tiền là 31.024.110 đồng, trong đó nợ gốc là 30.000.000 đồng, nợ lãi là 1.024.110 đồng. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không có ý kiến phản đối yêu cầu của nguyên đơn, đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số nợ nêu trên là có căn cứ, được chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả hết nợ, Hội đồng xét xử xét thấy: Yêu cầu của nguyên đơn phù hợp theo Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao nên được chấp nhận.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm:

- Nguyên đơn thuộc trường hợp không phải dự nộp án phí.
- Bị đơn phải chịu 1.551.205 đồng.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 100, Điều 103 của Luật Các Tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C. Buộc ông Hồng Thanh N và bà Hồng Ngọc T1 có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng C số tiền là 31.024.110 đồng (Ba mươi một triệu không trăm hai mươi bốn nghìn một trăm mười đồng).

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 12/9/2024) khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho

vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông N và bà T1 phải chịu là 1.551.205 đồng (Một triệu năm trăm năm mươi bốn nghìn hai trăm lẻ năm đồng), chưa nộp.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Hồ Dũng Liêm